

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thật- Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS, ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 16/11/2021 đối với:

Bị cáo **Trần Đại N**-sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Quốc B- sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị S- sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị T- sinh năm 1987 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013);

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 74/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt Trần Đại N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Nộp án phí ngày 26/12/2013. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2015);

Danh chỉ bản số 177 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/8/2021.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/8/2021 đến nay. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng:** Anh Trần Thế A-sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, tại khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an xã H kiểm tra đối với Trần Đại N, sinh năm: 1989, nơi cư trú: khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Khi kiểm tra, N đã tự nguyện lấy ra từ túi quần bên trái đang mặc 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng trắng, mặt trong màu vàng trắng, bên trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng. N khai nhận là ma túy Heroin. Công an xã H đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với N và tạm giữ các vật chứng sau: 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng trắng, mặt trong màu vàng trắng, bên trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng. Tại chỗ, N khai nhận đây là ma túy, loại Heroin, N cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân; 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, BKS: 19K3-6759. Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng vụ việc đến Công an huyện Cẩm Khê để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 955/KLGD ngày 12/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, vàng, có in chữ và số trong bì niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,121 gam**, loại **Heroine**.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

** Hoàn lại đối tượng giám định: 0,091 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các T phần liên quan tại các mép dán”.*

Ngày 13/8/2021, Công an huyện Cẩm Khê đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Khê để truy cứu trách nhiệm hình sự theo thẩm quyền đối với Trần Đại N.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã mượn xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, BKS: 19K3-6759 của anh Trần Thế A,

sinh năm 1985 ở khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là anh trai của N), N không nói với anh A mục đích mượn xe để đi mua ma túy. N một mình điều khiển xe máy đi vào huyện Y để mua ma túy của Phùng Trung T, sinh năm 1983 ở khu T, xã X, huyện Y. Khi đi đến xã X thì N gặp T, tại đây N đã hỏi mua của T 400.000 đồng tiền ma túy Heroin, T đồng ý, N đưa cho T 200.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. Sau đó cả hai người đi về nhà T, T đã đưa cho N 01 cục bột màu trắng, tại đây N đã sử dụng luôn một phần, phần còn lại N gói vào 01 mảnh giấy nhỏ có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, vàng, có in chữ và số rồi N đút vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi về đến gần nhà thì gặp tổ công tác của Công an xã Hương Lung kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép như đã nêu trên.

Ngày 10/8/2021, Công an huyện Cẩm Khê có công văn gửi Trung tâm y tế huyện C đề nghị xác định tình trạng nghiện đối với N. Kết quả thể hiện: Trần Đại N dương tính với morphin/heroin.

Theo lời khai của N về nguồn gốc số ma túy trên là mua của T. Ngày 09/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã nhiều lần triệu tập T. Tuy nhiên, đối tượng T không có mặt tại địa phương, do vậy chưa đấu tranh làm rõ được. Ngày 07/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến hành vi của Phùng Trung T để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 47/2021/CT-VKS, ngày 30/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Trần Đại N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

a/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản

2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 955/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn trả lại 0,091gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Trần Đại N; SN 1989; nơi cư trú: Khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ”, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thế A 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 19K3-6759.

c/ Về án phí: Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đại N không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, tại khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Đại N có hành vi tàng trữ trái phép 0,121 gam chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều này chứng tỏ hình phạt của bản án lần trước chưa đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (0,091gam) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 19k3-6759 là tài sản hợp pháp của anh Trần Thế A và anh A không biết việc bị cáo N mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra tách phần hồ sơ đối với Phùng Trung T-sinh năm 1983; nơi cư trú: khu T, xã X, huyện Yp, tỉnh Phú Thọ với lý do như bản cáo trạng đã nêu để điều tra làm rõ sau là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đại N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 955/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn trả lại 0,091gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Trần Đại N; SN 1989; nơi cư trú: Khu S 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ”, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán, bên trong có chứa 0.091gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 04/11/2021).

2.2- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Trần Thế A 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 19K3-6759 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

